

TÀI SẢN CHUYỂN NHƯỢNG HOÀN THÀNH SAU BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN CÓ ĐƯỢC KÊ BIÊN?

NGUYỄN MINH TÂM*

Tóm tắt: Việc ra quyết định kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án đối với những tài sản đã bị chuyển nhượng sau khi có bản án, quyết định của Tòa án trên thực tế hiện nay đang gặp phải nhiều vướng mắc do có sự mâu thuẫn trong các quy định của pháp luật. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba ngay tình đã nhận chuyển nhượng tài sản.

Từ khóa: Thi hành án; dân sự; kê biên; tài sản; chuyển nhượng.

Ngày nhận bài: 18/3/2019; *ngày biên tập xong:* 03/4/2019; *ngày duyệt bài:* 02/5/2019.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014 (Luật THADS năm 2014), đặc biệt là Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS tạo cơ sở pháp lý cho sự chuyển biến cơ bản, bền vững, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Về cơ bản, Luật THADS năm 2014 vẫn giữ nguyên các quy định về áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án. Bên cạnh đó,

để khắc phục một số khó khăn, vướng mắc, Luật THADS năm 2014 và Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã có nhiều quy định cụ thể hơn trong nội dung của từng biện pháp bảo đảm.

Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải

* Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

nghiêm chỉnh chấp hành. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên đã gặp rất nhiều trường hợp người phải thi hành án có tài sản nhưng cố tình trốn tránh, tẩu tán, hủy hoại tài sản dẫn đến không còn điều kiện thi hành án.

Dù cơ quan thi hành án có áp dụng biện pháp kê biên nhưng việc xử lý tài sản kê biên này rất ít và kéo theo đó là hàng loạt các đơn thư khiếu nại, tố cáo mà chưa có hướng xử lý. Mặc dù, pháp luật có quy định chi tiết và cụ thể về vấn đề này nhưng khi áp dụng vào thực tiễn vẫn còn gặp phải một số vướng mắc. Tác giả đưa ra ví dụ cụ thể sau:

Theo Bản án phúc thẩm số 187/2015/DS-PT ngày 14/09/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh X và Bản án sơ thẩm số 02/2015/DS-ST ngày 03/03/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Y: “Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trần Tấn T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền vốn và lãi là 224.400.000đ.

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trần Tấn T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thanh V số tiền vốn và lãi là 53.500.000đ”

Căn cứ đơn yêu cầu thi hành án, ngày 27/10/2015, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu của đương sự.

Qua xác minh, Chấp hành viên gửi công văn đề nghị văn phòng đăng ký

quyền sử dụng đất cung cấp thông tin các thửa đất số: 471, 536 và 537. Sau đó, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có văn bản trả lời như sau: Hộ gia đình bà H được cấp giấy gồm các thửa: Thửa 471, tờ bản đồ 15, diện tích 54,8m² (CLN), đất tọa lạc tại phường 3 nhưng bà đã tặng cho bà Trần Thị T, vào sổ cấp ngày 25/9/2015; thửa 537, tờ bản đồ 15, diện tích 54,3m² (CLN), đất tọa lạc tại phường 3 nhưng bà đã tặng cho bà Trần Thị T, vào sổ cấp ngày 25/9/2015; thửa 536, tờ bản đồ 15, diện tích 180m² (ODT), đất tọa lạc tại phường 3 nhưng bà đã tặng cho bà Trần Thị T, vào sổ cấp ngày 30/9/2015.

Cơ quan thi hành án hướng dẫn đương sự khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho theo khoản 2 Điều 75 Luật THADS năm 2014.

Đối với vụ việc trên, có một số ý kiến khác nhau như sau:

Ý kiến thứ nhất cho rằng, thực hiện theo Công văn số 1103/TCTHADS-NVI về việc hướng dẫn một số vấn đề nghiệp vụ thi hành án dân sự ngày 30/03/2017 của Tổng cục thi hành án dân sự: Trường hợp đương sự chuyển nhượng tài sản sau, khi có bản án, quyết định thì tài sản vẫn bị kê biên theo Nghị định số 62/2015. Nếu trong trường hợp tài sản chuyển nhượng đã hoàn thành thì hướng dẫn đương sự khởi kiện theo Điều 75 Luật THADS năm 2014. Do đó, trong trường hợp này, cơ quan THADS không tiến

hành kê biên mà chỉ hướng dẫn đương sự khởi kiện đến Tòa án.

Ý kiến thứ hai cho rằng, cơ quan thi hành án phải thực hiện biện pháp cưỡng chế, kê biên trước rồi hướng dẫn đương sự khởi kiện thì Tòa án mới tiến hành thụ lý giải quyết theo Điều 75 Luật THADS năm 2014.

Ý kiến thứ ba cho rằng, việc ông T, bà H chuyển nhượng cho bà T thông qua hợp đồng tặng cho là hình thức chuyển nhượng không thù lao, nhằm mục đích tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án nên cơ quan THADS cần ban hành quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản trên, đồng thời, ra thông báo hướng dẫn người được thi hành án khởi kiện ra Tòa án (trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo) để tranh chấp tài sản cưỡng chế. Sau khi Tòa án xét xử, nếu hợp đồng chuyển nhượng hợp lệ thì sẽ giải tỏa kê biên, còn nếu Tòa án tuyên hủy hợp đồng thì sẽ tiếp tục duy trì kê biên phát mãi tài sản.

Như vậy, đối với vụ việc nêu trên, vấn đề được đặt ra là cơ quan THADS sẽ tiến hành các thủ tục cưỡng chế, kê biên tài sản của bà T trước để thi hành án theo Điều 24 Nghị định số 62/2015, nếu có tranh chấp thì hướng dẫn đương sự khởi kiện theo Điều 75 Luật THADS năm 2014. Hoặc có thể Tòa án phải thụ lý giải quyết tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu, sau khi có kết quả giải quyết của Tòa án thì cơ quan THADS mới tiến hành kê biên, xử lý tài sản trên?

Tác giả đồng tình với ý kiến thứ nhất, bởi lẽ: Cơ quan THADS chỉ kê biên tài sản chuyển nhượng sau khi có bản án, quyết định của Tòa án trong trường hợp tài sản chuyển nhượng chưa hoàn thành, người phải thi hành án vẫn là chủ sở hữu tài sản. Đối với trường hợp trên, tài sản nếu không bị áp dụng bất kỳ biện pháp ngăn chặn, biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp bảo đảm thi hành án thì việc người thứ ba khi nhận chuyển nhượng tài sản của người phải thi hành án đã thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục theo quy định và được cấp giấy chứng nhận là chủ sở hữu thì họ phải là người có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt hợp pháp đối với tài sản đó. Cơ quan thi hành án không thể định đoạt tài sản (kê biên, xử lý) của người khác để thi hành nghĩa vụ cho người phải thi hành án theo một quyết định hay bản án nào. Mặt khác, nguyên tắc áp dụng trong thi hành án dân sự là chỉ tiến hành kê biên, xử lý tài sản nếu đó là tài sản của người phải thi hành án (có thể do người thứ ba quản lý, sử dụng nhưng về mặt pháp lý tài sản đó vẫn thuộc quyền sở hữu của người phải thi hành án), tài sản chuyển nhượng đã hoàn thành, bà T đã đứng tên chủ sở hữu tài sản nên không thể áp dụng biện pháp kê biên mà chỉ ban hành thông báo hướng dẫn đương sự khởi kiện đến Tòa án yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu hoặc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho trên theo khoản 2 Điều 75 Luật THADS năm 2014. □